

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, kết nối, chia sẻ, bảo đảm an ninh mạng của Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Y tế

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật Dữ liệu ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 06 năm 2023;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Chuyển đổi số ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 102/2025/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định quản lý dữ liệu y tế;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 313/2026/NĐ-CP ngày 08 tháng 08 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 293/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống

kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2146/QĐ-BYT ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Khung kiến trúc số Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2113/QĐ-BYT ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Bộ Y tế về việc ban hành Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu dùng chung Bộ Y tế (Phiên bản 1.0);

Căn cứ Thông tư số 38/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ Y tế quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Trung tâm Thông tin Y tế Quốc gia tại Công văn số 978/TTYTQG-DA ngày 18/8/2026 về việc đồng trình Lãnh đạo Bộ ký, ban hành 02 Quyết định liên quan đến Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Y tế Quốc gia.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, kết nối, chia sẻ, bảo đảm an ninh mạng của Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Y tế”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Bộ; Thủ trưởng các Vụ, Cục; Giám đốc Trung tâm Thông tin Y tế Quốc gia, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế (để p/h chỉ đạo);
- UBND các tỉnh (để p/h);
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố (để th/h);
- Công TTĐT Bộ Y tế;
- Lưu: VT, VPB1 (T.D.H), TTYTQG.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC

Vũ Mạnh Hà

BỘ Y TẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****QUY CHẾ**

**Quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, kết nối, chia sẻ,
bảo đảm an ninh mạng của Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Y tế**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm, quy trình quản lý, vận hành, kết nối, chia sẻ, cập nhật, khai thác, sử dụng dữ liệu, xử lý sự cố kỹ thuật và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Y tế (sau đây gọi tắt là Hệ thống).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với:

1. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế;
2. Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
3. Các cơ sở y tế, các đơn vị liên quan trên toàn quốc tham gia cung cấp số liệu báo cáo ngành Y tế.
4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác được cấp quyền truy cập, cung cấp và khai thác dữ liệu trên Hệ thống.

Điều 3. Vị trí, vai trò và nguyên tắc quản trị dữ liệu của Hệ thống

1. Vị trí, vai trò: Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Y tế là hệ thống tập trung của ngành y tế, có chức năng thu thập, tổng hợp và cung cấp số liệu báo cáo theo quy định của Bộ Y tế, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Hệ thống thông tin báo cáo Bộ Y tế được triển khai trên toàn quốc từ cấp xã, cấp tỉnh tới cấp Trung ương. Hệ thống kết nối, liên thông dữ liệu báo cáo với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành có liên quan.

2. Nguyên tắc quản trị dữ liệu:

a) Hệ thống ưu tiên tự động tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu điện tử từ các cơ sở dữ liệu (CSDL) và hệ thống thông tin chuyên ngành của Bộ Y tế, hạn chế tối đa việc nhập liệu và báo cáo trùng lặp.

b) Hệ thống có tạo lập dữ liệu nhưng không thay thế chức năng quản lý, tạo lập dữ liệu gốc của các hệ thống/CSDL chuyên ngành.

c) Đúng, đủ, sạch, sống: Dữ liệu báo cáo phải bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, kịp thời, có khả năng đối soát, rõ nguồn gốc.

d) Phân quyền và bảo mật dữ liệu: Khai thác dữ liệu đúng thẩm quyền, đúng mục đích công vụ; tuân thủ nghiêm ngặt quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn thông tin mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Điều 4. Giải thích từ ngữ và ký hiệu quy chuẩn

1. Các từ ngữ "Báo cáo", "Báo cáo định kỳ", "Báo cáo chuyên đề", "Báo cáo đột xuất" thực hiện theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

2. API là viết tắt của “Application Programming Interface”. Đây là một tập hợp các quy tắc và định dạng cho phép các phần mềm khác nhau giao tiếp và tương tác với nhau.

3. Kết nối, chia sẻ: là các hoạt động tạo sự liên kết giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nhằm trao đổi, truyền đưa dữ liệu. Chia sẻ dữ liệu là các hoạt động chuyển dữ liệu, sao chép dữ liệu từ cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý dữ liệu tới cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác, sử dụng.

4. Khai thác, sử dụng: là các hoạt động trích xuất, xử lý, sử dụng dữ liệu phục vụ mục đích cụ thể.

5. Ký hiệu phân loại tài khoản người dùng:

a) admin_xxx: Tài khoản quản trị cấp đơn vị (trong đó xxx là mã viết tắt của cơ quan, đơn vị).

b) cvbc_xxx: Tài khoản chuyên viên lập, nhập liệu và tổng hợp báo cáo.

c) cvkt_xxx: Tài khoản chuyên viên kiểm tra báo cáo.

d) ldpd_xxx: Tài khoản Lãnh đạo có thẩm quyền phê duyệt, ký số và gửi báo cáo.

CHƯƠNG II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC, SỬ DỤNG DỮ LIỆU TRÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN BÁO CÁO CỦA BỘ Y TẾ

Điều 5. Các phân hệ chính và địa chỉ truy cập Hệ thống

1. Địa chỉ truy cập chính thức của Hệ thống: <https://bcbyt.nhic.vn>.

2. Các phân hệ chức năng cơ bản:

a) Phân hệ Quản trị hệ thống: Quản lý danh mục, quản lý chế độ và biểu mẫu báo cáo, quản lý người dùng, phân quyền, nhật ký hệ thống.

b) Phân hệ Quản lý báo cáo: Cập nhật, tiếp nhận, tổng hợp, phê duyệt và gửi báo cáo điện tử.

c) Phân hệ Liên thông dữ liệu báo cáo với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

d) Phân hệ Tích hợp dữ liệu với các CSDL, hệ thống thông tin chuyên ngành khác của Bộ Y tế thông qua API.

đ) Phân hệ Tiếp nhận dữ liệu từ các phần mềm, hệ thống thông tin khác của Bộ Y tế thông qua file excel.

e) Phân hệ Thống kê, báo cáo.

g) Phân hệ chia sẻ dữ liệu báo cáo với các hệ thống thông tin khác.

h) Các phân hệ quản lý khác trong quá trình phát triển Hệ thống.

Điều 6. Cấp, phân quyền và quản lý tài khoản

1. Thẩm quyền cấp tài khoản:

a) Trung tâm Thông tin Y tế Quốc gia chịu trách nhiệm quản lý, tạo lập, cấp và thu hồi tài khoản quản trị và tài khoản người dùng cho các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ và Sở Y tế các tỉnh, thành phố.

b) Sở Y tế các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm quản lý, tạo lập, cấp và thu hồi tài khoản cho các cơ sở y tế, cơ quan/đơn vị, cá nhân liên quan trên địa bàn.

2. Cấu trúc tài khoản được cấp cho tổ chức, đơn vị thống nhất như sau:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu báo cáo, mỗi đơn vị được cấp một hoặc nhiều trong số các loại tài khoản sau:

- Tài khoản quản trị cấp đơn vị: admin_XXX
- Tài khoản chuyên viên lập, nhập liệu và tổng hợp báo cáo: cvbc_XXX
- Tài khoản chuyên viên kiểm tra báo cáo: cvkt_XXX
- Tài khoản Lãnh đạo có thẩm quyền phê duyệt, ký số và gửi báo cáo: ldpd_XXX

(Trong đó: XXX là tên viết tắt của các cơ quan, đơn vị. Ví dụ tài khoản quản trị của Vụ Kế hoạch – Tài chính là: admin_khtc).

3. Quy định an toàn tài khoản:

a) Mật khẩu truy cập phải đạt độ phức tạp theo chuẩn kỹ thuật (tối thiểu 8 ký tự, bao gồm chữ hoa, chữ thường, chữ số và ký tự đặc biệt). Bắt buộc thay đổi mật khẩu định kỳ tối đa 90 ngày/lần.

b) Khuyến khích áp dụng xác thực hai yếu tố (MFA) đối với các tài khoản phê duyệt, ký số (ldpd) và tài khoản quản trị (admin).

c) Các tổ chức, cá nhân được cấp tài khoản có trách nhiệm bảo mật thông tin tài khoản, không chia sẻ tài khoản cho bên thứ ba không có thẩm quyền. Khi xảy ra sự cố mất an toàn thông tin hoặc nghi ngờ mất quyền kiểm soát tài khoản, phải lập tức thông báo cho Trung tâm Thông tin Y tế Quốc gia để xử lý, ngăn chặn kịp thời.

Điều 7. Phân quyền khai thác và sử dụng dữ liệu

1. Lãnh đạo Bộ Y tế được khai thác toàn bộ dữ liệu báo cáo thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.

2. Các Vụ, Cục thuộc Bộ được khai thác toàn bộ dữ liệu của các chế độ báo cáo do đơn vị mình quản lý và các dữ liệu báo cáo do đơn vị khác thuộc Bộ chia sẻ.

3. Sở Y tế các tỉnh, thành phố được khai thác toàn bộ dữ liệu đơn vị quản lý, báo cáo và các dữ liệu báo cáo do Bộ Y tế chia sẻ.

4. Các đơn vị cung cấp nhập liệu báo cáo được khai thác dữ liệu báo cáo của đơn vị mình.

5. Dữ liệu trích xuất từ Hệ thống khi sử dụng trong các báo cáo, công trình nghiên cứu chính thức phải ghi rõ nguồn: "Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Y tế".

6. Mọi hoạt động khai thác dữ liệu chứa thông tin cá nhân phải tuân thủ nghiêm ngặt Luật Dữ liệu và quy định pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Điều 8. Chuẩn hóa và kiểm soát chất lượng dữ liệu

1. Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Y tế tích hợp công cụ tự động kiểm tra dữ liệu đầu vào, đối soát logic dữ liệu.

2. Xử lý dữ liệu không đạt yêu cầu: Khi phát hiện số liệu không hợp lệ, Hệ thống tự động cảnh báo và từ chối ghi nhận dữ liệu vào hệ thống.

Điều 9. Kết nối, chia sẻ và tạo lập dữ liệu

1. Dữ liệu báo cáo trên Hệ thống được hình thành từ 03 nguồn chính:

a) Kết nối, tích hợp dữ liệu từ các CSDL và hệ thống thông tin chuyên ngành (An toàn thực phẩm, Dược, Khám chữa bệnh, Y tế dự phòng, Dân số...).

b) Trích xuất, đẩy dữ liệu chuẩn hóa qua tệp từ hệ thống quản lý nội bộ của các đơn vị.

c) Nhập liệu trực tiếp hoặc tải tệp dữ liệu biểu mẫu trên Hệ thống đối với các biểu mẫu chưa có hệ thống thông tin chuyên ngành.

2. Cơ quan quản lý hệ thống chuyên ngành chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, đầy đủ và kịp thời của dữ liệu kết nối, chia sẻ sang Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Y tế.

CHƯƠNG III

QUY TRÌNH THIẾT LẬP, THỰC HIỆN BÁO CÁO

Điều 10. Các chế độ báo cáo và hình thức báo cáo được thực hiện trên Hệ thống

1. Các chế độ báo cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế bao gồm:

- a) Báo cáo định kỳ;
- b) Báo cáo đột xuất;
- c) Báo cáo chuyên đề.

2. Các chế độ báo cáo thuộc trách nhiệm của Bộ Y tế theo quy định của Chính phủ.

3. Các loại báo cáo bao gồm: Báo cáo số liệu, báo cáo danh sách, báo cáo thuyết minh được triển khai theo chế độ báo cáo định kỳ, chuyên đề, đột xuất hoặc các văn bản và quy định liên quan khác.

Điều 11. Biểu mẫu báo cáo được triển khai trên Hệ thống

Biểu mẫu báo cáo được triển khai trên Hệ thống là các biểu mẫu báo cáo đã được chuẩn hóa, bao gồm:

- 1. Các biểu mẫu báo cáo theo yêu cầu của Chính phủ;
- 2. Các biểu mẫu báo cáo định kỳ do Bộ Y tế quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật;
- 3. Các biểu mẫu báo cáo phục vụ tích hợp với các Hệ thống thông tin của các bộ, ngành khác (nếu có);
- 4. Các biểu mẫu báo cáo đột xuất, chuyên đề theo yêu cầu bằng văn bản của Bộ Y tế.

Điều 12. Chuẩn hóa, thiết lập, cập nhật chế độ báo cáo

1. Đơn vị được giao đầu mối quản lý chế độ báo cáo rà soát, chuẩn hóa chế độ báo cáo gửi đề xuất thiết lập, cập nhật chế độ báo cáo cho đơn vị được giao quản trị, vận hành hệ thống để thiết lập, cập nhật trên hệ thống.

2. Đơn vị được giao quản trị, vận hành hệ thống chủ trì thiết lập, cập nhật các chế độ báo cáo trên hệ thống trên cơ sở đề xuất của các đơn vị.

Điều 13. Quy trình giao, nhập, kiểm tra, phê duyệt và gửi báo cáo điện tử

1. Giao báo cáo: Căn cứ chế độ báo cáo ban hành, đơn vị quản lý chế độ báo cáo giao yêu cầu báo cáo trên Hệ thống tới các đối tượng thực hiện.

2. Nhập và kiểm tra số liệu: Chuyên viên báo cáo tiến hành nhập liệu hoặc đồng bộ dữ liệu; Chuyên viên kiểm tra soát xét tính logic, chính xác của dữ liệu. Trường hợp dữ liệu không đạt, gửi trả lại trên Hệ thống kèm lý do chi tiết.

3. Phê duyệt và gửi báo cáo: Lãnh đạo đơn vị kiểm tra, phê duyệt, thực hiện ký số cá nhân/ký số cơ quan trên báo cáo điện tử và gửi báo cáo trên Hệ thống.

4. Thời điểm gửi báo cáo thành công được ghi nhận tự động theo dấu thời gian trên Hệ thống.

Điều 14. Thời gian chốt số liệu báo cáo và thời hạn gửi báo cáo

1. Thời gian chốt số liệu và thời hạn gửi báo cáo thực hiện theo quy định tại các văn bản ban hành chế độ báo cáo tương ứng hoặc văn bản chỉ đạo cụ thể của cấp có thẩm quyền.

2. Đối với việc cung cấp thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Thời gian chốt số liệu và thời hạn gửi báo cáo thực hiện nghiêm túc theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ.

Điều 15. Quy trình điều chỉnh, thu hồi và thay thế báo cáo đã gửi

1. Khi phát hiện có sai sót về số liệu trên báo cáo đã gửi, đơn vị gửi báo cáo thực hiện thu hồi báo cáo trên Hệ thống. Hệ thống chỉ cho phép thu hồi báo cáo khi báo cáo đó chưa được đơn vị nhận xử lý.

2. Trường hợp đơn vị nhận đã xử lý báo cáo, đơn vị gửi cần liên hệ với đơn vị nhận để được trả lại báo cáo và tiến hành cập nhật, chỉnh sửa, gửi lại báo cáo. Khi trả lại báo cáo, đơn vị nhận phải nhập lý do trả lại báo cáo.

3. Toàn bộ lịch sử thu hồi, trả lại, chỉnh sửa, gửi lại báo cáo đều được Hệ thống lưu trữ vết nguyên vẹn để phục vụ công tác giám sát.

Điều 16. Báo cáo đột xuất và khẩn cấp

1. Đối với các tình huống khẩn cấp (dịch bệnh nguy hiểm bùng phát, sự cố an toàn thực phẩm nghiêm trọng, thảm họa, thiên tai), đơn vị chủ trì tham mưu kích hoạt luồng báo cáo đột xuất/khẩn cấp trên Hệ thống.

2. Báo cáo đột xuất/khẩn cấp được lược bỏ các bước kiểm tra trung gian; cho phép báo cáo số liệu nhanh và tự động tiếp nhận, tổng hợp báo cáo.

CHƯƠNG IV

BẢO ĐẢM HẠ TẦNG, AN NINH MẠNG, XỬ LÝ SỰ CỐ

Điều 17. Nguyên tắc bảo đảm hạ tầng, an ninh mạng cho phần mềm

1. Hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng công nghệ thông tin được triển khai đặt tại Trung tâm dữ liệu Bộ Y tế do Trung tâm Thông tin Y tế Quốc gia quản lý, vận hành, đáp ứng các yêu cầu, hoạt động 24/24 giờ.

2. Đơn vị quản trị, vận hành máy chủ phải có cán bộ chuyên môn theo dõi thường xuyên để phát hiện, xử lý và khắc phục sự cố (nếu có).

3. Hệ thống được triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ được phê duyệt quy định tại Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

Điều 18. Đánh giá an toàn thông tin định kỳ

1. Hệ thống phải được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ tối thiểu 01 lần/năm hoặc theo yêu cầu đột xuất của cấp có thẩm quyền. Việc đánh giá bao gồm:

- a) Kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ quy định của pháp luật;
- b) Kiểm tra, đánh giá hiệu quả của các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin;
- c) Kiểm tra, đánh giá phát hiện mã độc, lỗ hổng, điểm yếu, thử nghiệm xâm nhập.

2. Kết quả đánh giá là căn cứ để xây dựng kế hoạch nâng cao mức độ an toàn thông tin của hệ thống.

Điều 19. Lưu trữ, sao lưu, phục hồi dữ liệu

1. Lưu trữ dữ liệu

Dữ liệu của hệ thống phải được lưu trữ, quản lý và bảo vệ theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ về bảo đảm an toàn thông tin.

2. Sao lưu dữ liệu dự phòng

a) Đơn vị quản trị hệ thống có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch sao lưu dữ liệu hàng ngày đối với cơ sở dữ liệu, tệp cấu hình, nhật ký hệ thống và các dữ liệu quan trọng khác; đồng thời bảo đảm việc sao lưu được thực hiện tự động hoặc theo lịch, có kiểm tra kết quả và ghi nhật ký đầy đủ.

b) Bản sao lưu phải được lưu trữ trên thiết bị hoặc hệ thống lưu trữ riêng biệt với hệ thống vận hành chính; áp dụng các biện pháp bảo vệ phù hợp như phân quyền truy cập, mã hóa dữ liệu (đối với dữ liệu nhạy cảm), kiểm tra tính toàn vẹn của bản sao lưu và bảo đảm khả năng phục hồi khi cần thiết.

3. Phục hồi ứng dụng hệ thống và dữ liệu từ bản sao lưu

Định kỳ 06 tháng hoặc khi có yêu cầu, đơn vị quản trị hệ thống phải tổ chức kiểm tra, thử nghiệm việc phục hồi dữ liệu nhằm đánh giá khả năng đáp ứng của phương án sao lưu, phục hồi và kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế.

Việc truy cập, sử dụng, sao chép, phục hồi hoặc hủy các bản sao lưu chỉ được thực hiện bởi người được phân công, phân quyền và phải được ghi nhận đầy đủ để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và truy vết khi cần thiết.

Điều 20. Bảo trì và nâng cấp hệ thống

1. Hệ thống được giám sát, bảo trì thường xuyên đảm bảo hoạt động liên tục, có số hotline hỗ trợ người dùng trên trang chủ.

2. Trung tâm Thông tin Y tế Quốc gia chịu trách nhiệm rà soát, đề xuất nâng cấp và bảo trì hệ thống, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành, cập nhật, khai thác và sử dụng thông tin.

3. Hệ thống phải được cập nhật các bản vá lỗi, sửa lỗi trong thời gian hợp lý và được nâng cấp phiên bản mới khi cần thiết. Các bản vá lỗi, sửa lỗi, nâng cấp phải được kiểm thử, xác nhận đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan trước khi chính thức đưa vào sử dụng, bản nâng cấp phải có tài liệu hướng dẫn sử dụng kèm theo.

Điều 21. Giám sát, xử lý sự cố kỹ thuật và miễn trừ trách nhiệm

1. Trung tâm Thông tin Y tế Quốc gia có trách nhiệm duy trì bộ phận kỹ thuật hỗ trợ 24/7 để tiếp nhận, xử lý sự cố.

2. Khi xảy ra sự cố kỹ thuật dẫn đến gián đoạn Hệ thống trên 02 giờ trong ngày chốt số liệu báo cáo, Trung tâm Thông tin Y tế Quốc gia phải phát thông báo chính thức trên giao diện Hệ thống.

3. Cơ chế miễn trừ/Gia hạn thời hạn nộp báo cáo: Trường hợp hệ thống gặp sự cố khách quan được Trung tâm Thông tin Y tế Quốc gia xác nhận, thời hạn nộp báo cáo của các đơn vị được gia hạn và được thông báo trên Hệ thống. Các đơn vị không bị tính lỗi chậm báo cáo trong chỉ số Cải cách hành chính (CCHC).

CHƯƠNG V TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 22. Trách nhiệm của Trung tâm Thông tin Y tế Quốc gia

1. Là đơn vị chủ trì, chịu trách nhiệm quản trị kỹ thuật, vận hành hạ tầng máy chủ, đường truyền và ứng dụng của Hệ thống đảm bảo hoạt động ổn định, liên tục 24/7.

2. Tạo lập, cấp, khóa và thu hồi tài khoản cho các đơn vị theo thẩm quyền được giao tại điểm a, khoản 1 Điều 6 Quy chế này. Định kỳ 06 tháng/lần thực hiện rà soát toàn bộ tài khoản người dùng trên Hệ thống.

3. Đầu mối tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ người dùng trong quá trình cập nhật, khai thác, sử dụng phần mềm.

4. Đầu mối, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ được giao đầu mối chế độ báo cáo, thiết lập, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung danh mục, biểu mẫu báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Y tế.

5. Đảm bảo sao lưu (backup) dữ liệu tự động hàng ngày; dữ liệu sao lưu lưu trữ độc lập và có phương án khôi phục dữ liệu sau sự cố trong vòng 04 giờ.

6. Tổ chức thực hiện các biện pháp kỹ thuật, giải pháp công nghệ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho Hệ thống theo phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt.

7. Chủ trì xây dựng kế hoạch quản trị, vận hành, bảo trì, nâng cấp phần mềm trình Bộ Y tế phê duyệt.

Điều 23. Trách nhiệm của các Vụ, Cục, Văn phòng Bộ

1. Rà soát, chuẩn hóa chế độ báo cáo định kỳ liên quan thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế, chế độ báo cáo theo yêu cầu phải báo cáo Chính phủ; phối hợp với Trung tâm Thông tin Y tế Quốc gia để cấu hình báo cáo trên Hệ thống.

2. Đơn vị quản lý chế độ báo cáo giao yêu cầu báo cáo cho các đơn vị thực hiện; đơn đốc, kiểm tra chất lượng và tính chính xác của dữ liệu do ngành dọc cấp dưới báo cáo; thực hiện tổng hợp, phê duyệt báo cáo đúng thời hạn.

3. Duy trì và bảo đảm sẵn sàng nguồn lực của các CSDL chuyên ngành, hệ thống thông tin do đơn vị mình quản lý để phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu có liên quan về Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Y tế.

4. Đối với các báo cáo phục vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đơn vị Cục/Vụ được giao làm đầu mối chịu trách nhiệm kiểm tra, tổng hợp và thực hiện gửi báo cáo tới Chính phủ thông qua tính năng liên thông của Hệ thống này với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

Điều 24. Trách nhiệm của Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Quản lý, tạo lập, cấp và thu hồi tài khoản cho các cơ sở y tế, cơ quan/đơn vị, cá nhân liên quan trên địa bàn theo điểm b, khoản 1 Điều 6 Quy chế này.

2. Chỉ đạo, đơn đốc các đơn vị liên quan trên địa bàn cập nhật đầy đủ, chính xác số liệu báo cáo y tế.

3. Thực hiện phê duyệt, ký số và gửi báo cáo tổng hợp toàn tỉnh/thành phố về Bộ Y tế đúng thời hạn quy định.

Điều 25. Trách nhiệm của các Cơ sở y tế và Đơn vị liên quan

1. Bố trí nhân lực để thực hiện nhập liệu, phê duyệt và gửi báo cáo điện tử chính xác, đúng thời hạn.

2. Chịu trách nhiệm pháp lý về tính trung thực, chính xác của số liệu báo cáo do đơn vị mình phát hành.

3. Bảo quản tài khoản được cấp; thông báo ngay cho đơn vị quản lý tài khoản khi có sự thay đổi cán bộ phụ trách.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Khen thưởng và Xử lý vi phạm

1. Kết quả thực hiện, chất lượng và tiến độ gửi báo cáo trên Hệ thống là chỉ số bắt buộc để chấm điểm Cải cách hành chính (PAR Index), điểm Chuyển đổi số (DTI) và xét thi đua khen thưởng hàng năm của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi báo cáo sai sự thật, cố tình trì hoãn, chia sẻ tài khoản trái phép, can thiệp làm sai lệch dữ liệu hoặc vi phạm an toàn thông tin sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Điều khoản tham chiếu

Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 28. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm Thông tin Y tế Quốc gia chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ Y tế hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Trung tâm Thông tin Y tế Quốc gia để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế./.